TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 3, ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 29 tháng 6 năm 2020 và biên bản ngày 14 tháng 7 năm 2020, những người yêu cầu là ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N quen biết nhau được một thời gian rồi quyết định tiến tới hôn nhân, giữa hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, cuộc sống của ông G và bà N không hạnh phúc, sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, ông G và bà N không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông G và bà N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 11/02/2018. Ông G và bà N thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh T1 cho ông G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Minh T cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh T1 cho ông G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Minh T cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 18/02/2014 cho ông Nguyễn Văn G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2018 cho bà Trần Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn G tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0031045 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính